**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trả lời được các câu hỏi trong bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi(Máy chiếu); tranh ảnh;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.78.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý đọc các tên phiên âm nước ngoài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  ***Thẻ 14 – Nói ra suy nghĩ của mình***  ***Bài 1:*Trong bài câu nào là câu hỏi?**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.78.  - YC HS trả lời câu hỏi  + Trong bài câu nào là câu hỏi?  + Dấu hiệu nào cho em biết đó là câu hỏi?  - Tuyên dương, nhận xét.  ***Bài 2:Cùng bạn*** **hỏi–đáp về những cách chào đựơc nói đến trong bài.**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.78.  - HDHS thực hành hỏi–đáp về những cách chào đựơc nói đến trong bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -HS hát  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  Câu1: Trên thế giới có những cách chào phổ biến: Bắt tay, vẫy tay và cúi chào.  Câu2: Người dân một số nước có những cách chào đặc biệt: Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân chào chà mũi vào trán; người Ấn Độ chào chắp hai tay, cúi đầu; Nhiều người ở Mỹ chào đấm nhẹ vào nắm tay của nhau….  Câu3: C: Nói lời chào.  Câu4: Cách chào khác: Khoanh tay chào, cười chào hỏi, vỗ vai…  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm2, thực hiện thực hành theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………….....